TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày 03-01-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Vương Thị Thu Lan
2. Ông Vũ Tùng Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2022/TLST-HNGĐ ngày 04-10-2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28-11-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/12/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị Th, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Lý T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03-10-2022, bản tự khai, nguyên đơn chị Hà Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Th và anh Nguyễn Lý T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai vào ngày 11/03/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại Thôn N, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T mải chơi không chăm lo đến gia đình, vợ con, chị nghi ngờ anh T có người phụ nữ khác ở bên ngoài, anh Tthường xuyên về nhà chửi bới, đánh đập chị. Mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2015 chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện Văn Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh T1.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Bích Đ, sinh ngày 06/02/2011 hiện nay đang sinh sống cùng chị Th. Ly hôn, chị Th có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã nhiều lần báo gọi, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Nguyễn Lý T nhưng anh T không có mặt theo yêu cầu của Tòa án.

Biên bản xác minh ngày 10 tháng 11 năm 2022 (bút lục số 30, 31) bà La Thị Kh (mẹ đẻ anh T) và ông Dương Quốc Đ trưởng Thôn N, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, cho biết: Chị Hà Thị Th và anh Nguyễn Lý T đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai vào năm 2010. Sau khi kết hôn chị Th, anh Tsinh sống tại Thôn N, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, chị Th đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay. Anh T nói với gia đình là đi làm ăn ngoại tỉnh, rất ít khi có mặt ở nhà, không rõ thời điểm nào anh Ttrở về, hiện anh Tvẫn đăng ký hộ khẩu tại xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Anh T chưa cắt khẩu hay chuyển khẩu đi đâu. Về con chung chị Th, anh T có một con chung là Nguyễn Bích Đ, sinh ngày 06/02/2011. Nay chị Hà Thị Th xin ly hôn anh Nguyễn Lý T và chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do anh Tkhông có mặt theo thông báo của Tòa án, nên trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh Tđồng thời nguyên đơn chị Hà Thị Th có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Th; Xử cho chị Hà Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Lý T; giao con là Nguyễn Bích Đ cho chị Th trực tiếp chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Tkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Nguyễn Lý T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên.

Chị Hà Thị Th và anh Nguyễn Lý T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Chị Hà Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tvắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hà Thị Th và anh Nguyễn Lý T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai vào ngày 11/03/2010 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Theo chị Th vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tmải chơi không chăm lo đến gia đình, vợ con, thường xuyên đánh đập chị, chị nghi ngờ anh Tcó người phụ nữ khác. Chị Th khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị đã mang con về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2015, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Hà Thị Th có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải, đồng thời Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần nhưng anh Tkhông đến Tòa, không có bản khai, như vậy anh Tđã tự từ bỏ quyền lợi và cơ hội hàn gắn cuộc sống vợ chồng của bản thân. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh Tthực sự trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho chị Th được ly hôn anh Ttheo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Hà Thị Th và anh Nguyễn Lý T có 01 con chung là Nguyễn Bích Đ, sinh ngày 06/02/2011 hiện đang sống cùng với chị Th. Ly hôn, chị Th có nguyện vọng được nuôi cháu Đ, không yêu cầu anh Tphải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo sự ổn định về cuộc sống và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và theo nguyện vọng của cháu Đ, cần giao con cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Xét thấy anh Tvắng mặt tại Tòa án, chị Th cũng không yêu cầu anh Tphải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Hà Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do anh Tchưa có lời khai nên chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản chung và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Chị Hà Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Lý T

2. Về con chung: Giao con là Nguyễn Bích Đ, sinh ngày 06/02/2011 cho chị Hà Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Lý T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003107 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái ngày 04-10-2022 (xác nhận chị Th đã nộp đủ).

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- UBND xã T, T.p Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; HCTP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Mai Thị Thu Hương